



dān xíng dào

单行道

noun · one-way street

Example Sentences

Zhè tiáo lù shì dān xíng dào

这条路是单行道。

This road is a one-way street.

Kāi jìn dān xíng dào huì bèi fá kuǎn

开进单行道会被罚款。

Driving into a one-way street will result in a fine.

Trace each character, then write the word on your own.

单	单	单	单	单	单	单	单	单	单	单
行	行	行	行	行	行	行	行	行		
道	道	道	道	道	道	道	道	道	道	道
道	道	道	道							